

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2020/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/HSPT ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thế B và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế B (tên gọi khác không), sinh ngày 30/8/1964, tại Hà Nội; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Phòng 308 B8, phường X Bắc, quận X, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 15, ngõ 7, Phùng Khoang, phường V, quận N, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 10/10; nghề nghiệp khi phạm tội Phó Trưởng Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội (đã nghỉ hưu tháng 11 năm 2018); đoàn thể Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 62-QĐ/UBKTQU ngày 12/7/2019 của Ủy ban kiểm tra quận ủy Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội) ; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Trần Thị S; vợ Nguyễn Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 1991; con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự không; bị bắt ngày 07/12/2018; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Tr (tên gọi khác không), sinh ngày 08/11/1980, tại Hưng Yên; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Số 32I hẻm 475/20/93 Nguyễn Trãi, phường H, quận X, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp khi phạm tội Cán bộ Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội, hiện đã bị kỷ luật Tước danh hiệu Công an nhân dân; đoàn thể Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 64-QĐ/UBKTQU ngày 31/01/2019 của Ủy ban kiểm tra quận ủy X, thành phố Hà Nội); con ông Trần Trung H và bà Lưu Thị Ch; vợ Lê Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự không; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Minh T (tên gọi khác không); Sinh ngày 14/5/1987, tại Nam Định; giới tính Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Số 69 ngõ 80, phố chợ Khâm Thiên, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú Số 46 phố Lạc Hồng, tổ 85, phường Kh, quận X, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp khi phạm tội Cán bộ Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội, hiện bị cáo đã bị kỷ luật tước danh hiệu Công an nhân dân; đoàn thể Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 63-QĐ/UBKTQU ngày 04/01/2019 của Ủy ban kiểm tra quận ủy X, thành phố Hà Nội); con ông Nguyễn Minh Ph và bà Phan Thị Ngọc H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị bắt ngày 07/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không kháng cáo:

Anh Nguyễn Ngọc D; sinh năm: 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phương, phường T, quận N, Hà Nội - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận X thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế B là Phó Trưởng Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội phụ trách Tổ Cảnh sát hình sự. Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T là cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát hình sự Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/07/2014, Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C (là hai đối tượng nghiện ma túy) chở nhau bằng xe máy Dream biển kiểm soát 29L6-5939 của Nguyễn Ngọc D đi đến nhà Nguyễn Thị Lan H ở tổ 57, xóm Mới, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội mua 5 gói nhỏ ma túy với mục đích để sử dụng. Khi về, Triệu Tiến C điều khiển xe máy chở Nguyễn Ngọc D ngồi sau cầm trên tay 5 gói ma túy để trong khẩu trang. Lúc này, Trần Văn Tr chở Nguyễn Minh T đi trên xe máy Wave alpha biển kiểm soát 52T4 – 3463 của Trần Văn Tr đang đi từ phố Triều Khúc, phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội về Trụ sở Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội. Khi đến đầu ngõ 495, đường Nguyễn Trãi, quận X, thành phố Hà Nội thì Trần Văn Tr phát hiện thấy Triệu Tiến C chở Nguyễn Ngọc D đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên điều khiển xe đi theo sau. Đến đoạn đường đầu chợ Trung Văn thuộc phường Tr, quận N, thành phố Hà Nội, Trần Văn Tr điều khiển xe máy vượt lên, áp sát vào xe của Triệu Tiến C, làm Triệu Tiến C, Nguyễn Ngọc D và xe đổ xuống đường, 05 gói ma túy Nguyễn Ngọc D cầm trên tay bị rơi xuống đất. Nguyễn Minh T nhặt 5 gói nghi là ma túy lên và hô chúng tôi là công an đây. Sau đó, lấy khóa số 8 khóa tay Nguyễn Ngọc D và tay Triệu Tiến C lại rồi đẩy hai người ngồi lên xe của Nguyễn Ngọc D để Trần Văn Tr chở về trụ sở Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội; Nguyễn Minh T đi xe của Trần Văn Tr bám theo sau.

Tại Trụ sở Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T đưa Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C vào phòng làm việc của Nguyễn Thế B. Trần Văn Tr đặt 05 gói nghi là ma túy lên bàn làm việc và báo cáo với Nguyễn Thế B: "Hai đối tượng này có ma túy, bọn cháu bắt được nhưng nó vắt xuống đất rồi". Nguyễn Thế B chỉ đạo Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T khám xét thì trên người Triệu Tiến C không có tài sản, Nguyễn Ngọc D có 01 chiếc ví, bên trong có Chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe máy và 2.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng). Nguyễn Minh T lấy toàn bộ số tiền trong ví của Nguyễn Ngọc D để lên bàn làm việc. Nguyễn Thế B chỉ đạo Nguyễn Minh T chuẩn bị lập hồ sơ để xử lý thì Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C cùng nói: "xin các anh tha cho chúng tôi". Thấy vậy, Nguyễn Thế B và Nguyễn Minh T nói: "mỗi tháng 30 triệu đồng thì giải quyết về". Do không có tiền, Nguyễn Ngọc D nói: "Anh em cho tôi xin, tôi vợ bỏ, phải nuôi hai con nhỏ, tiền không có, tôi có cái xe máy Dream để tôi mang đi đặt lấy chục triệu biếu anh em uống nước, các anh thông cảm cho chúng tôi về". Nguyễn Thế B đồng ý và chỉ đạo Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T đưa Nguyễn Ngọc D đem xe máy Dream đi cầm cố, còn Triệu Tiến C bị khóa tay vào ghế ngồi tại chỗ trong phòng làm việc của B.

Sau đó, Nguyễn Ngọc D chở Nguyễn Minh T đi bằng xe máy của Nguyễn Ngọc D, Trần Văn Tr đi xe của mình theo sau. Khi đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Hữu Mạnh ở số 509 đường Nguyễn Trãi, phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc D đi vào trong cửa hàng để cầm xe nhưng Nguyễn Hữu Mạnh nhìn thấy Nguyễn Minh T và Trần Văn Tr là Công an phường đang đứng ở gần cửa hàng nên không đồng ý. Nguyễn Ngọc D tiếp tục chở Nguyễn Minh T đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Đức Huỳnh ở số 27 đường Lương Thế Vinh, phường Tr, quận N, thành phố Hà Nội. Nguyễn Ngọc D đi vào cửa hàng để cầm xe, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T đứng ở ngoài đường chờ. Nguyễn Ngọc D cầm xe máy Dream biển kiểm soát 29L6-5939 được 7.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Ngọc D cầm toàn bộ số tiền này đi ra ngoài đường gặp

Nguyễn Minh T và Trần Văn Tr để Trần Văn Tr chở về Trụ sở Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội.

Trước khi quay trở lại phòng làm việc của Nguyễn Thế B, Nguyễn Minh T bảo Nguyễn Ngọc D đưa giấy cầm xe để kiểm tra. Nguyễn Ngọc D đã đưa giấy cầm xe và số tiền 7.000.000 đồng cho Nguyễn Minh T. Nguyễn Minh T đi vào phòng nói với Nguyễn Thế B "chỉ được 7.000.000 đồng thôi chú". Đồng thời, Nguyễn Minh T cầm luôn số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc D đang để trên bàn. Tổng cộng, Nguyễn Minh T đã cầm của Nguyễn Ngọc D là 9.000.000 đồng. Nguyễn Thế B thấy Nguyễn Minh T đã cầm tiền của Nguyễn Ngọc D thì nói thôi cho chúng nó về. Trước khi về, Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C xin lại 05 gói ma túy về sử dụng thì Nguyễn Thế B đồng ý. Nguyễn Thế B nói với Trần Văn Tr thôi cho chúng nó không sao đâu. Nghe chỉ đạo vậy, Trần Văn Tr đưa cho Nguyễn Ngọc D 02 gói ma túy, đưa cho Triệu Tiến C 01 gói ma túy và Nguyễn Minh T lấy xe máy chở Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C ra ngoài đường gọi xe ôm đi về nhà. Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C đã sử dụng hết số ma túy do Trần Văn Tr cho.

Sau khi không xử lý và cho Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C về, Nguyễn Thế B mang 02 gói ma túy còn lại bỏ vào trong toilet xả nước. Nguyễn Thế B nói với Nguyễn Minh T "cháu đếm lại xem có đủ tiền không rồi chia cho anh em, chú cháu mỗi người 3.000.000 đồng". Nguyễn Minh T đếm lại tiền nói đủ 9.000.000 đồng và chia cho Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T mỗi người 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc D mang tiền đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Đức Huỳnh để nhận lại xe máy và giấy đăng ký xe, sau đó tố cáo toàn bộ sự việc bị Công an phường X Nam bắt giữ và đòi tiền buộc phải mang xe máy đi đặt với Công an huyện Th, thành phố Hà Nội. Công an huyện Th, thành phố Hà Nội đã báo cáo nội dung sự việc đến Giám đốc Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 06/08/2014, Công an quận X, thành phố Hà Nội làm việc với Công an phường X Nam để kiểm tra sự việc thì Nguyễn Thế B hỏi Nguyễn Minh T và Trần Văn Tr đưa đối tượng đi đặt xe ở đâu. Nguyễn Minh T và Trần Văn Tr kể lại đã đưa Nguyễn Ngọc D đi đặt xe ở 02 cửa hàng cầm đồ ở số 509 đường Nguyễn Trãi, quận X, thành phố Hà Nội và số 27 đường Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội được 7.000.000 đồng. Sau đó, để che giấu hành vi phạm tội của mình, tối ngày 26/08/2014, Nguyễn Thế B gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị X, trú tại số 244 đường Nguyễn Trãi, phường X Bắc, quận X, thành phố Hà Nội, nhờ bà X dẫn đến gặp Nguyễn Hữu M để hỏi địa chỉ nhà của Nguyễn Ngọc D. Chiều ngày 27/08/2014, Nguyễn Thế B đi cùng anh Nguyễn Duy Th, là Phó Trưởng Công an phường Yết Kiêu, quận H, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Ngọc D. Nguyễn Thế B trao đổi với D không được khai với Công an huyện Th, thành phố Hà Nội về việc đi mua ma túy, không được khai bị Công an bắt, không được khai bị Công an ép cầm cố xe và không có việc đưa tiền cho Công an. Nếu đồng ý như vậy thì Nguyễn Thế B sẽ trả lại 9.000.000 đồng và cho thêm tiền nhưng Nguyễn Ngọc D không đồng ý. Khoảng 2 ngày sau, Nguyễn Thế B tiếp tục đến gặp Nguyễn Ngọc D để thuyết phục và hứa cho 100.000.000 đồng, nhưng Nguyễn Ngọc D không thay đổi quan điểm.

Từ ngày 01/9/2014 đến ngày 03/9/2014, làm việc với Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các lời khai, bản tường trình, bản kiểm điểm của Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T khẳng định hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ai ép cung, dùng nhục hình. Lời khai của Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C và lời khai của các nhân chứng, người liên quan, phù hợp với các tài liệu thu thập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội. Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T thừa nhận trong quá trình xử lý vụ việc, Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C có xin

bỏ qua vi phạm không xử lý theo quy định của pháp luật và đưa cho Nguyễn Minh T số tiền 9.000.000 đồng, Nguyễn Minh T đã chia cho mình và Trần Văn Tr, Nguyễn Thế B mỗi người 3.000.000 đồng.

Ngày 18/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội có báo cáo kết quả điều tra vụ việc số 4913/BC-PC44 và có quan điểm hành vi của Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T có dấu hiệu phạm tội “Nhận hối lộ”.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 30/11/2018, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 06/12/2018 ra các quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T về tội "Nhận hối lộ".

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T thay đổi lời khai, khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T không thừa nhận việc khóa tay Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C đưa về Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội để làm rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy mà cho rằng nghi Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C trộm cắp xe máy nên đưa về Công an phường để xác minh và làm rõ nhân thân; kiểm tra 05 gói nhỏ bọc trong giấy nilong là thuốc ngủ nên cho Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C mang về; các bị can không thừa nhận việc đòi Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C mỗi người phải đưa 30.000.000 đồng thì được cho về và không thừa nhận việc đưa Nguyễn Ngọc D đi cầm cố xe máy để lấy tiền đưa cho các bị can mà cho rằng Nguyễn Thế B chỉ đạo Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T đưa Nguyễn Ngọc D đi tìm đối tượng truy nã ở khu vực đầu phố Triều Khúc và đầu đường Lương Thế Vinh. Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T cho rằng tất cả các lời khai với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội là không đúng sự thật, do bị cán bộ điều tra đe dọa và ép phải khai

báo cho phù hợp với lời khai của hai đối tượng tố cáo, nếu không sẽ bị tước quân tịch.

Kết quả đối chất giữa các Điều tra viên, cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội với Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T thể hiện: Các Điều tra viên khẳng định không có việc mớm cung, ép cung hay đe dọa Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T. Thời điểm đó, các bị can đang là Công an, có trình độ hiểu B pháp luật nên không thể ép cung hay đe dọa.

Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội xác định: Ngày 23/7/2014, không chỉ đạo cán bộ đi bắt đối tượng truy nã, nếu đi bắt đối tượng truy nã phải có kế hoạch được Trưởng công an phường duyệt. Nếu bắt đối tượng truy nã ngoài địa bàn Công an quận X hoặc ở tỉnh ngoài thì phải được Lãnh đạo Công an quận X, thành phố Hà Nội phê duyệt kế hoạch trước khi thực hiện. Việc đưa Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C về Công an phường X Nam giải quyết đã không báo cáo cho Trưởng Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội B. Khi sự việc bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã làm việc trực tiếp với Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T nhưng sau đó không thấy Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T có ý kiến về việc bị cán bộ điều tra đe dọa, ép cung, dùng nhục hình phải khai báo sai sự thật. Do đó, các bị can thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Nguyễn Ngọc D, Triệu Tiến C, nhân chứng và những người liên quan vẫn giữ nguyên nội dung lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Sở trực ban Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội thể hiện: Ngày 23/7/2014, không phản ánh có vụ việc bắt và đưa Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C về Trụ sở Công an phường làm việc.

Phiếu cầm đồ kiêm khế ước ngày 23/7/2014 của Cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Bùi Đức H ở số 27 V, phường Tr, quận N, thành phố Hà Nội thể hiện đã

nhận cầm đồ của Nguyễn Ngọc D chiếc xe Dream Thái Lan màu nâu biển kiểm soát 29L6-5939 với giá 7.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Wave alpha biển kiểm soát 52T4- 3463 của Trần Văn Tr: Quá trình điều tra xác định Trần Văn Tr sử dụng chiếc xe này đưa Nguyễn Ngọc D đi cầm cố xe để lấy tiền đưa cho các bị can. Do vậy, chiếc xe này được xác định là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng Trần Văn Tr đã bán chiếc xe này từ đầu năm 2018 cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân quận X, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế B, Trần Đình Tr, Nguyễn Minh T phạm tội “Nhận hối lộ”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thế B và bị cáo Trần Văn Tr;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thế B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

- Bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

- Bị cáo Trần văn Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

Buộc bị cáo B, bị cáo Tr, bị cáo T mỗi bị cáo phải truy nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 và 20 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức án như đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; các bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó trong quá trình công tác, các bị cáo đều có thành tích xuất sắc, được thưởng huy chương, giấy khen, chiến sỹ thi đua...gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B mức án từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm 9 tháng; bị cáo Trần Văn Tr và bị cáo Nguyễn Minh T mỗi bị cáo mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T là lãnh đạo, cán bộ Công an thuộc Tổ Cảnh sát hình sự Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội. Ngày 23/7/2014, tại Trụ sở Công an phường X Nam, trong quá trình phát hiện, bắt giữ, giải quyết vụ việc Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói bột trắng nghi là ma túy. Khi Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C xin không bị xử lý thì Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T đã yêu cầu Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C, mỗi người phải đưa số tiền 30.000.000 đồng thì được cho về và không bị xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật. Do không có tiền nên Nguyễn Ngọc D đã đề nghị cầm cố xe Dream biển kiểm soát 29L6-5939, Nguyễn Thế B đồng ý và giao cho Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T đưa Nguyễn Ngọc D đi cầm cố xe được 7.000.000 đồng. Nguyễn Minh T đã trực tiếp nhận của Nguyễn Ngọc D số tiền 9.000.000 đồng (Trong đó, 7.000.000 đồng là số tiền của Nguyễn Ngọc D có được do mang chiếc xe Dream biển kiểm soát 29L6-5939 đi cầm đồ lấy tiền và 2.000.000 đồng là tiền để trong ví của Nguyễn Ngọc D). Sau khi nhận số tiền 9.000.000 đồng, Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T đã không lập hồ sơ xử lý, không báo cáo và đề xuất việc giải quyết vụ việc đến Trưởng Công an phường X Nam, quận X, thành phố Hà Nội mà đã cho Nguyễn Ngọc D và Triệu Tiến C 03 gói ma túy mang về nhà sử dụng, còn lại 02 gói Nguyễn Thế B tự tiêu

hủy. Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T tự chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng để sử dụng cá nhân. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thế B, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh T về tội “Nhận hối lộ” theo điểm g khoản 2, Điều 354 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô và ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với những người được Nhà nước giao thực thi pháp luật. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi và là cán bộ Công an, buộc các bị cáo phải nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, dùng quyền hạn của mình để đòi và nhận hối lộ, kiếm tiền bằng con đường bất chính. Đánh giá vai trò của từng bị cáo, thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo B là chỉ huy đồng thời là người lớn tuổi nhất trong ba bị cáo nhưng đã không gương mẫu mà cùng với bị cáo T gợi ý đòi tiền hối lộ; các bị cáo Trần Văn Tr và Nguyễn Minh T là cấp dưới của bị cáo B đã đồng tình, tham gia tích cực, các bị cáo đã đi cùng với các đối tượng đưa hối lộ đi cầm cố xe máy để có tiền đưa cho các bị cáo nên vai trò của hai bị cáo ngang nhau. Xét vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo thì bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo T, Tr. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức án như đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xuất trình một số tài liệu, theo đó: Trong quá trình công tác, các bị cáo đều có thành tích xuất sắc, được thưởng huy chương, nhiều năm đạt chiến sỹ thi đua, giấy khen, người tốt, việc tốt, gia đình có công với cách mạng; các bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Xét các bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền nhận hối lộ không lớn (mỗi bị cáo nhận hối lộ 3.000.000 đồng); các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền, theo đó mỗi bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, cần ghi nhận cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thế B 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

- Bị cáo Nguyễn Minh T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

- Bị cáo Trần Văn Tr 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Minh T, Trần Văn Tr mỗi bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng tiền thu bắt chính tại Chi cục thi hành án dân sự quận X, Hà Nội theo các Biên lai thu tiền số 0009337, 0009338, 0009339 ngày 07/4/2020; xác nhận các bị cáo đã chấp hành xong khoản nộp thu lời bắt chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thế B, Nguyễn Minh T và Trần Văn Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/5/2020.

Nơi nhận:

- VKS ND tp Hà Nội;
- VKSND quận X, HN;
- Công an quận X, HN;
- TAND quận X, HN;
- Chi cục THADS quận X,
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

